

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
A	CẤP TỈNH							
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT							
1	1.014776	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, , không kể thời gian khắc phục. - 02 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn	Không	Điều 64 Luật Trồng trọt năm 2018; Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Điều 8 Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026	

¹ Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 278/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
2	2.001427	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	6.000.000 đồng/ lần	- Điều 61 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 3 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ - Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ - Điều 2 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
3	1.002560	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	6.000.000 đồng/ lần	- Điều 61 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 3 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ - Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ - Điều 2 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ¹
							5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Điều 20 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	

PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
A	CẤP TỈNH							
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT							
1	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	800.000 đồng/lần	Luật 41/2013/QH13; Nghị định 66/2016/NĐ-CP; Nghị định 123/2018/NĐ-CP; Thông tư số 33/2021/TT-BTC; Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026	

² Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 278/QĐ- BNNMT ngày 23/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
2	1.004346	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	800.000 đồng/lần	Luật 41/2013/QH13; Nghị định 66/2016/NĐ-CP; Nghị định 123/2018/NĐ-CP; Thông tư số 33/2021/TT-BTC; Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23/01/2026	
3	2.001236	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	2.000.000 đồng/lần	- Điều 59 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 6 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ - Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 09 năm 2018 của Chính phủ - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Điều 5 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 20, Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
							Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
4	1.007926	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Điều 40 Luật Trồng trọt năm 2018; - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 9, Điều 10 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ - Điều 7 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
5	1.003971	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	1.000.000đ	- Điều 67 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. - Điều 2 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 31 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017. - Điều 7, Điều 9 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định thư Montreal (Nghị định thư về các chất làm suy giảm tầng ôzôn). - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
							- Điều 3 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
6	1.007927	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trừ cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón): 6.000.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón: 3.000.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Điều 41 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính - Điều 9, Điều 11 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
7	1.007928	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trừ cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón): 2.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón: 1.200.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Điều 41 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính - Điều 10, Điều 11 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
8	1.007929	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân.	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan	Không quy định	- Điều 44 Luật Trồng trọt năm 2018; - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 31 Luật Quản lý ngoại	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
				công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường		thương năm 2017; - Điều 7, Điều 9 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Điều 14 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 17 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
II	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT							
1	1.008003	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Cấp Quyết định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Phục hồi Quyết định: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cấp Quyết định: 1.400.000 đồng/hồ sơ	- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 24 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 16 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 8 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
2	1.007998	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng	- Cấp lần đầu: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Cấp lại: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Điều 21 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 7 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ - Điều 15 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
3	1.012072	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Khoản 6 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022). - Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 28 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Điều 23 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
							ng nghiệp và Môi	
4	1.012071	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ.	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. - Điều 24 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Điều 21 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
5	1.012073	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 29 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Điều 24 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
6	1.012070	Chuyển giao quyền	- 12 ngày đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch	- Cơ quan có thẩm quyền	Không	- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
		sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc.	sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng. - 30 ngày đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thoả thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thoả đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.	vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường		sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. - Điều 23 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Điều 20 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT- BNNMT ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
7	1.012063	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Khoản 2 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022). - Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 31 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Điều 26 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
8	1.012064	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Khoản 2 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022). - Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 32 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Điều 27 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
							BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
9	1.012062	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	13 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ - Điều 22 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
10	1.011998	Đăng ký dự kiểm tra giám định quyền đối với giống cây trồng	10 ngày làm việc ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Một phần)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. - Điểm a khoản 3 Điều 111 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ - Điều 18 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
11	1.007999	Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng).	10 ngày làm việc ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Điều 29 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 16 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 11 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú ²
12	1.007994	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.	10 ngày làm việc	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh hoặc qua dịch vụ công trực tuyến (Toàn trình)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Không	- Điều 28 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội - Điều 16 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ - Điều 10 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT				
1	1.007933	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao thực hiện thủ tục hành chính
2	1.004493	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	- Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 07/2026/TTBNNMT ngày 23/01/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Trồng trọt và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC
II LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT				
1	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC
2	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	- Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật;	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC